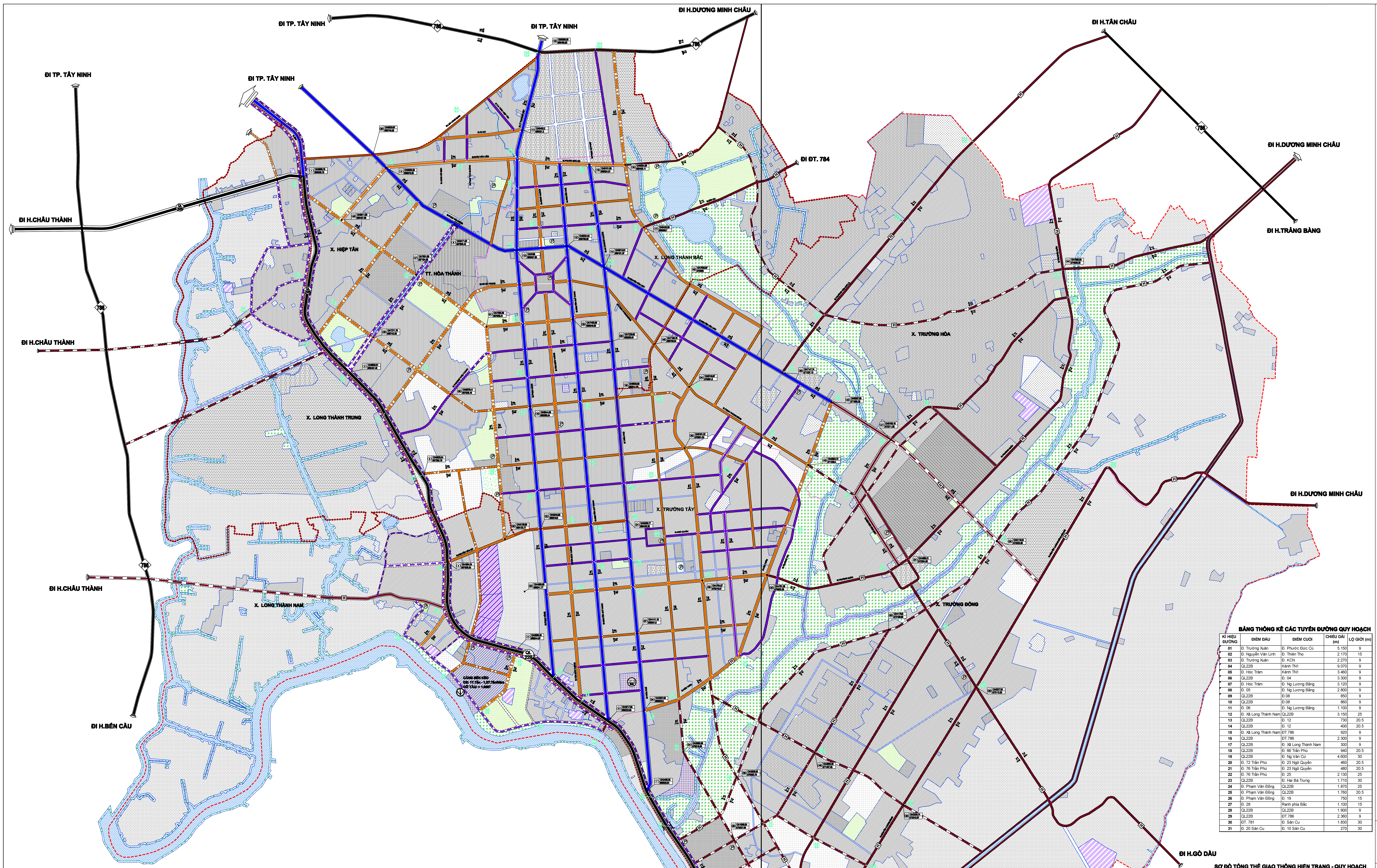
ĐI TP. TÂY NINH
ĐI TP. TÂY NINH
ĐI TP. TÂY NINH
ĐI TP. TÂY NINH
ĐI H.DƯƠNG MINH CHÂU
ĐI H.TÂN CHÂU
ĐI H.DƯƠNG MINH CHÂU
ĐI H.TRẢNG BÀNG
ĐI ĐT. 784
ĐI H.DƯƠNG MINH CHÂU
ĐI H.CHÂU THÀNH
ĐI H.CHÂU THÀNH
ĐI H.CHÂU THÀNH
ĐI H.BẾN CẦU
ĐI H.GÒ DẦU
786
X. HIỆP TÂN
TT. HÒA THÀNH
X. LONG THÀNH TRUNG
X. LONG THÀNH BẮC
X. LONG THÀNH NAM
X. TRƯỜNG TÂY
X. TRƯỜNG HÒA
X. TRƯỜNG ĐÔNG
QL 22B
CẢNG BẾN KÉO

ĐI H.GÒ DẦU

ĐI H.GÒ DẦU

B

0 100 500

1ĐV = 100M

KÍ HIỆU

HIỆN TRẠNG CẢI TẠO	QUY HOẠCH	
━		QUỐC LỘ
━		TỈNH LỘ
🟦		TRỤC CHÍNH ĐÔ THỊ
🟧	┅	ĐƯỜNG CHÍNH KHU VỰC
🟪	┅	ĐƯỜNG KHU VỰC
H	H	ĐƯỜNG HUYỆN
━	━	CẦU QUA SÔNG, KÊNH
	┿	ĐƯỜNG SẮT
	●	BẾN XE - TRUNG TÂM TRUNG CHUYỂN HÀNG HÓA
Ⓟ	Ⓟ	BÃI ĐỖ XE TẬP TRUNG
⚓		CẢNG TỔNG HỢP
	3.0 / 1.9	CAO ĐỘ THIẾT KẾ (M) / CAO ĐỘ TỰ NHIÊN (M)
	(38) 1242629.35 / 570582.75	TỌA ĐỘ TIM ĐƯỜNG TẠI ĐIỂM GIAO NHAU
	●●●	RANH GIỚI QUY HOẠCH
	╌╌	RANH GIỚI NGHIÊN CỨU MỞ RỘNG

MẶT CẮT NGANG ĐƯỜNG ĐIỂN HÌNH

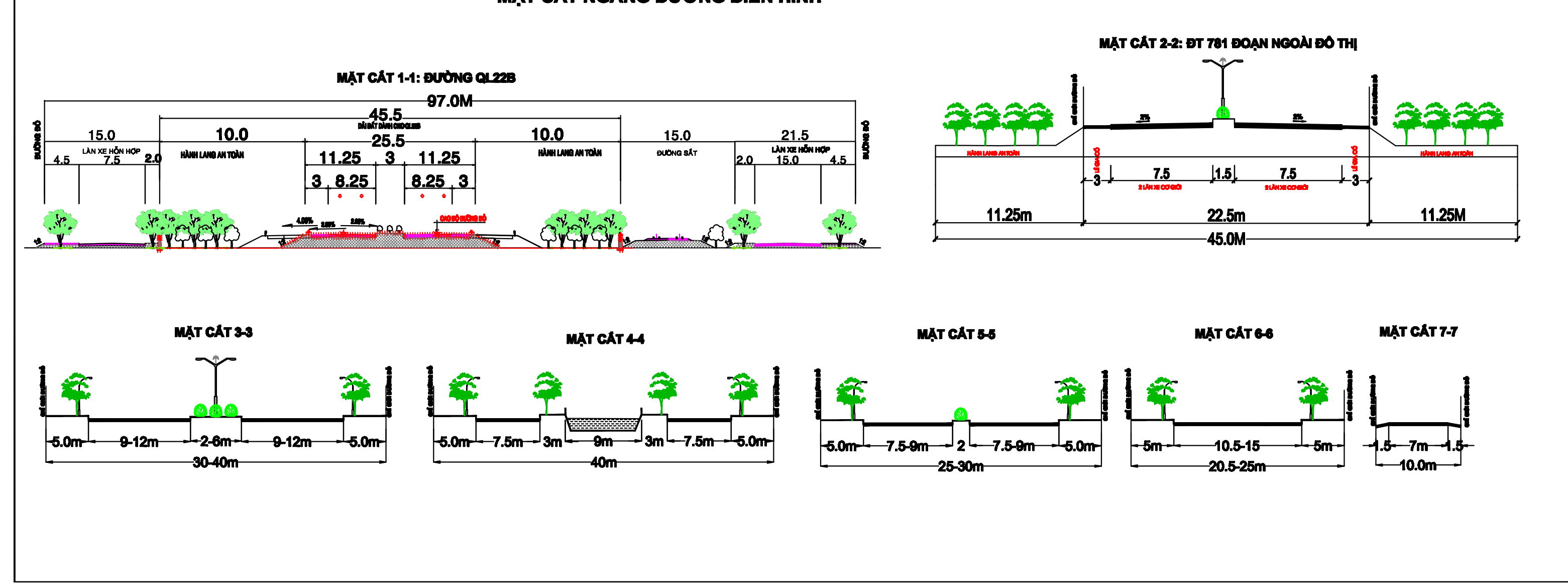
MẶT CẮT 1-1: ĐƯỜNG QL22B
97.0M
45.5
DẢI ĐẤT DÀNH CHO CLSS
25.5
15.0
LÀN XE HỖN HỢP
4.5
7.5
2.0
10.0
HÀNH LANG AN TOÀN
11.25
3
11.25
3
8.25
8.25
3
10.0
HÀNH LANG AN TOÀN
15.0
ĐƯỜNG SẮT
21.5
LÀN XE HỖN HỢP
2.0
15.0
4.5
ĐƯỜNG ĐỎ
MẶT CẮT 2-2: ĐT 781 ĐOẠN NGOÀI ĐÔ THỊ
HÀNH LANG AN TOÀN
3
7.5
1.5
7.5
3
2 LÀN XE CƠ GIỚI
2 LÀN XE CƠ GIỚI
11.25m
22.5m
11.25M
45.0M
MẶT CẮT 3-3
5.0m
9-12m
2-6m
9-12m
5.0m
30-40m
MẶT CẮT 4-4
5.0m
7.5m
3m
9m
3m
7.5m
5.0m
40m
MẶT CẮT 5-5
5.0m
7.5-9m
2
7.5-9m
5.0m
25-30m
MẶT CẮT 6-6
5m
10.5-15
5m
20.5-25m
MẶT CẮT 7-7
1.5
7m
1.5
10.0m

BẢNG THỐNG KÊ CÁC TUYẾN ĐƯỜNG QUY HOẠCH

KÍ HIỆU ĐƯỜNG	ĐIỂM ĐẦU	ĐIỂM CUỐI	CHIỀU DÀI (m)	LỘ GIỚI (m)
01	Đ. Trường Xuân	Đ. Phước Đức Cù	5.150	9
02	Đ. Nguyễn Văn Linh	Đ. Thiên Thọ	2.170	15
03	Đ. Trường Xuân	Đ. KCN	2.270	9
04	QL22B	Kênh TN1	9.070	9
05	Đ. Hóc Trâm	Kênh TN1	3.460	9
06	QL22B	Đ. 04	3.300	9
07	Đ. Hóc Trâm	Đ. Ng Lương Bằng	3.120	9
08	Đ. 05	Đ. Ng Lương Bằng	2.800	9
09	QL22B	Đ.08	850	9
10	QL22B	Đ.08	860	9
11	Đ. 06	Đ. Ng Lương Bằng	1.100	9
12	Đ. Xã Long Thành Nam	QL22B	3.150	25
13	QL22B	Đ. 12	730	20.5
14	QL22B	Đ. 12	400	20.5
15	Đ. Xã Long Thành Nam	ĐT.786	920	9
16	QL22B	ĐT.786	2.300	9
17	QL22B	Đ. Xã Long Thành Nam	300	9
18	QL22B	Đ. 66 Trần Phú	940	20.5
19	QL22B	Đ. Ng Văn Cừ	4.600	30
20	Đ. 72 Trần Phú	Đ. 23 Ngô Quyền	460	20.5
21	Đ. 76 Trần Phú	Đ. 23 Ngô Quyền	480	20.5
22	Đ. 76 Trần Phú	Đ. 25	2.130	25
23	QL22B	Đ. Hai Bà Trưng	1.710	30
24	Đ. Phạm Văn Đồng	QL22B	1.870	25
25	Đ. Phạm Văn Đồng	QL22B	1.760	20.5
26	Đ. Phạm Văn Đồng	Đ. 19	750	15
27	Đ. 28	Ranh phía Bắc	1.100	15
28	QL22B	QL22B	1.900	9
29	QL22B	ĐT.786	2.360	9
30	ĐT. 781	Đ. Sân Cu	1.830	30
31	Đ. 20 Sân Cu	Đ. 10 Sân Cu	270	30

BẢNG THỐNG KÊ TỌA ĐỘ TIM ĐƯỜNG TẠI ĐIỂM GIAO NHAU CHÍNH

Mốc	X	Y
1	1248968.75	566006.75
2	1246902.61	566487.46
3	1245825.54	567282.79
4	1244894.24	567526.55
5	1243960.36	568244.07
6	1243217.95	569223.95
7	1242480.35	569628.94
8	1248471.02	567600.42
9	1249063.39	566878.39
10	1250288.53	568495.82
11	1249462.2	568321.2
12	1248234.84	568786.62
13	1248195	568257.58
14	1248013.91	569181.37
15	1249101.05	569024.01
16	1249094.99	569406.11
17	1248433.39	569599.7
18	1246633.86	569314.96
19	1246544.08	568398.54
20	1247229.82	569263.61
21	1245336.77	569426.38
22	1245248.98	568510.8
23	1244585.89	568341.77
24	1243327.02	569603.6
25	1247463.86	568848.63
26	1249203.97	566740.52
27	1241002.82	571525.67
28	1242330.74	572342.97
29	1243577.01	573112.53
30	1245119.24	573332.86
31	1244865.21	572294.86
32	1244761.26	570903.38
33	1247147.74	571237.12
34	1246748.87	570081.6
35	1246101.22	570031.84
36	1244704.07	570219.07
37	1244141.19	569531.8
38	1242629.35	570582.75
39	1241959.35	570557.88
40	1242883.38	571407.55
41	1246190.16	572211.68
42	1246587.86	571585.25
43	1245922.72	571338.4
44	1247992.95	574029.26
45	1247830.97	570085
46	1247198.76	569709.64
47	1247931.68	567194.69
48	1248511.63	566407.06
49	1247271.76	566742.58
50	1246670.41	567558.16
51	1247383.39	567939.31
52	1245139.98	568133.77
53	1244179.8	572189.93
54	1242892.59	570016.86

SƠ ĐỒ TỔNG THỂ GIAO THÔNG HIỆN TRẠNG - QUY HOẠCH

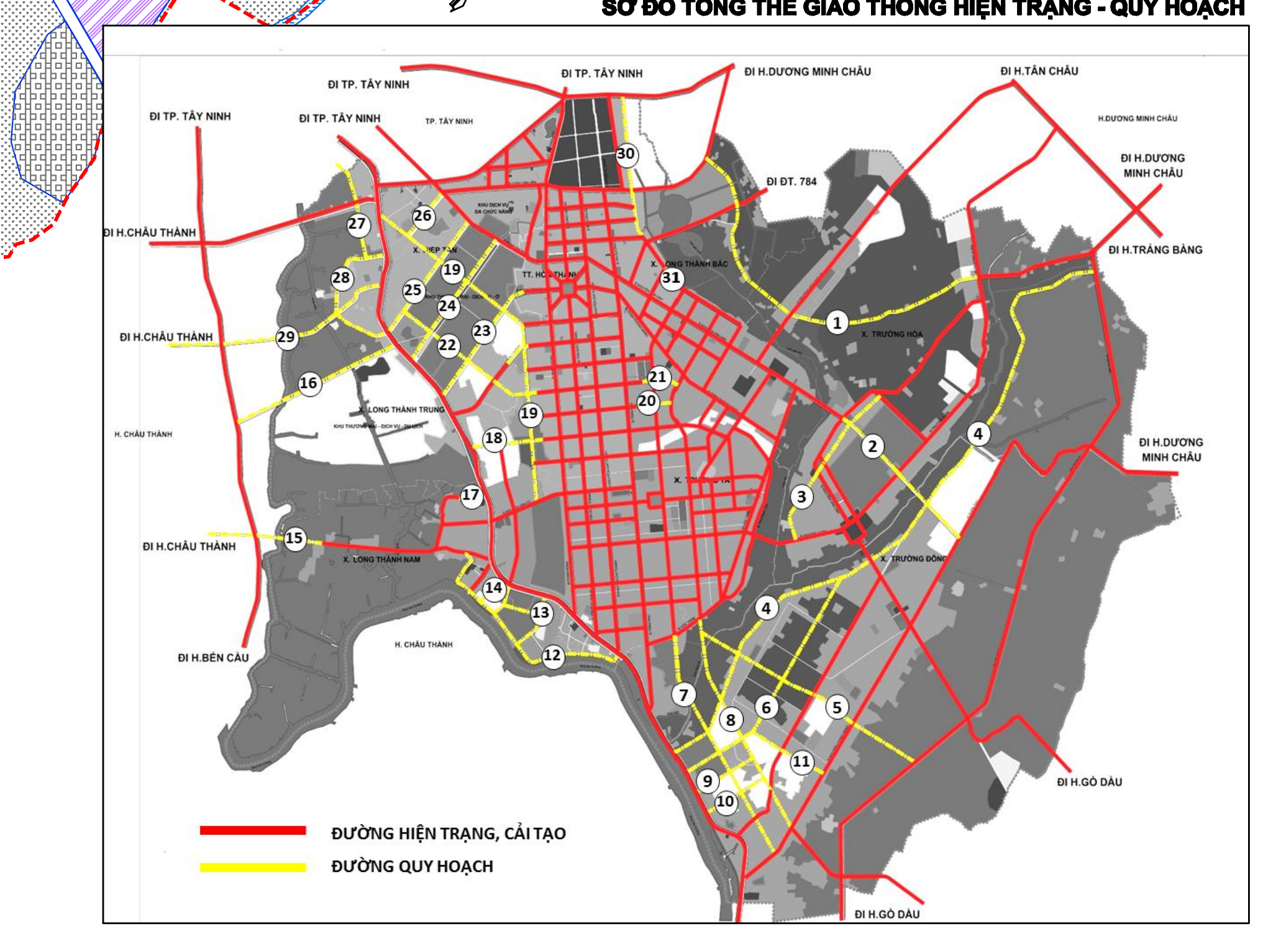
ĐI TP. TÂY NINH
ĐI TP. TÂY NINH
ĐI H.DƯƠNG MINH CHÂU
ĐI H.TÂN CHÂU
ĐI H.CHÂU THÀNH
ĐI H.CHÂU THÀNH
ĐI H.BẾN CẦU
ĐI H.DƯƠNG MINH CHÂU
ĐI H.TRẢNG BÀNG
ĐI H.GÒ DẦU
ĐƯỜNG HIỆN TRẠNG, CẢI TẠO
ĐƯỜNG QUY HOẠCH

CƠ QUAN PHÊ DUYỆT:
ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH TÂY NINH

KÈM THEO QUYẾT ĐỊNH SỐ 1528/QĐ - UBND NGÀY 18 THÁNG 06 NĂM 2018

CƠ QUAN THẨM ĐỊNH:
SỞ XÂY DỰNG TỈNH TÂY NINH

KÈM THEO TỜ TRÌNH SỐ 1154/TTr - SXD NGÀY 16 THÁNG 05 NĂM 2018

CHỦ ĐẦU TƯ:
ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN HÒA THÀNH

KÈM THEO TỜ TRÌNH SỐ..............................NGÀY..........THÁNG..........NĂM 2018

CÔNG TRÌNH:

QUY HOẠCH CHUNG ĐÔ THỊ HÒA THÀNH, TỈNH TÂY NINH ĐẾN NĂM 2035

HUYỆN HÒA THÀNH - TỈNH TÂY NINH

TÊN BẢN VẼ:

BẢN ĐỒ ĐỊNH HƯỚNG PHÁT TRIỂN HỆ THỐNG GIAO THÔNG

BẢN VẼ: QH 07	GHÉP: 2A0	TỶ LỆ: 1/10.000	NGÀY: - /2018
THIẾT KẾ CHỦ TRÌ	THS.KTS. NGUYỄN VĂN MINH		
CHỦ NHIỆM ĐỒ ÁN	THS.KTS. NGUYỄN CHÍ HÙNG		
Q.L. KỸ THUẬT	KTS. TRẦN DUY HƯNG		

GIÁM ĐỐC
LÊ THANH TÚ

CÔNG TY CỔ PHẦN QUY HOẠCH VÀ PHÁT TRIỂN ĐÔ THỊ VIỆT NAM
SỐ 8 PHỐ KIM HOA, PHƯỜNG PHƯƠNG LIÊN, QUẬN ĐỐNG ĐA - HÀ NỘI
ĐT: (+ 84.4) 62752719 FAX: +(84.4) 62752719 EMAIL: PUD6868@GMAIL.COM